

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỆN LỰC**

**QUY TRÌNH
PHÊ DUYỆT GIÁ DỊCH VỤ TRUYỀN TẢI ĐIỆN
Mã số: QT.12**

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Đỗ Thu Hương	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Phạm Nguyên Hùng
Chức vụ	Chuyên viên phòng	Phó trưởng phòng	Cục trưởng
Ký			 

Ngày ban hành: 10/10/2025

Lần ban hành: 01

Tài liệu này chỉ được sử dụng trong cơ quan Cục Điện lực. Mọi sao chụp, in ấn, trích dẫn hoặc chuyển giao tài liệu phải được sự cho phép của người phê duyệt và người kiểm soát tài liệu tại các đơn vị.

BẢNG THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI

STT	NGÀY SỬA ĐỔI	VỊ TRÍ SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	GHI CHÚ

DANH SÁCH PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

STT	NƠI NHẬN	
1.	Lãnh đạo Cục	☒
2.	Văn phòng	☒
3.	Phòng Pháp chế	☐
4.	Phòng Kế hoạch và Quy hoạch	☐
5.	Phòng Thủy điện và Năng lượng tái tạo	☐
6.	Phòng Nhiệt điện và Điện hạt nhân	☐
7.	Phòng Thị trường điện và Hệ thống điện	☒
8.	Phòng Cấp phép	☐
9.	Trung tâm Thông tin năng lượng và Phát triển thị trường điện lực	☐
10.	Ban ISO	☒

I. MỤC ĐÍCH

Quy trình này xây dựng một trình tự thống nhất, minh bạch và rõ ràng quá trình tiếp nhận hồ sơ (không qua hình thức trực tuyến trên mạng Internet), thụ lý hồ sơ, nghiên cứu, thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Quy trình này áp dụng trong công tác tiếp nhận hồ sơ, thụ lý, nghiên cứu, thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.

2. Quy trình này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân thuộc Cục Điện lực có liên quan đến hoạt động phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện. Phòng Quản lý giá điện là phòng chuyên môn của Cục Điện lực chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện, trình Lãnh đạo Cục Điện lực xem xét và trình Lãnh đạo Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện.

III. ĐỊNH NGHĨA VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. Định nghĩa

Cán bộ thụ lý hồ sơ: Là cán bộ của Phòng Quản lý giá điện được Lãnh đạo Phòng Quản lý giá điện phân công thụ lý, thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện.

2. Chữ viết tắt

- ĐL: Cục Điện lực;
- LĐC: Lãnh đạo Cục (gồm Cục trưởng, các Phó Cục trưởng);
- LĐ GD: Lãnh đạo phòng Quản lý giá điện (gồm Trưởng phòng, Phó phòng);
- VT: Văn thư Cục ĐL;
- GD: Quản lý giá điện;
- CVTL: Chuyên viên thụ lý của phòng Quản lý giá điện, Cục Điện lực được Lãnh đạo phòng phân công thụ lý, thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện;
- ĐVPH: Đơn vị phối hợp.

IV. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024.
- Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.
- Thông tư số 14/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện.
- Thông tư số 19/2025/TT-BCT ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Công Thương.
- Quyết định số 935/QĐ-BCT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điện lực.
- TCVN ISO 9001:2015.

2. Thành phần hồ sơ

Thành phần đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện quy định tại Điều 9 Thông tư số 14/2025/TT-BCT, cụ thể:

2.1. Tờ trình phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện năm N.

2.2. Thuyết minh và các bảng tính giá dịch vụ truyền tải điện năm N, bao gồm:

a) Phân tích, đánh giá tình hình ước thực hiện các chỉ tiêu sản lượng điện truyền tải, tỷ lệ tổn thất truyền tải, tình hình thực hiện doanh thu năm N-1;

b) Thuyết minh và tính toán lợi nhuận cho phép dự kiến năm N của Đơn vị truyền tải điện, bao gồm:

b1) Vốn chủ sở hữu tại ngày 30 tháng 6 năm N-1;

b2) Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu dự kiến năm N.

c) Thuyết minh và tính toán tổng chi phí vốn cho phép năm N của Đơn vị truyền tải điện, bao gồm:

c1) Tổng chi phí khấu hao năm N: Bảng tổng hợp trích khấu hao tài sản cố định năm N và bảng tính chi tiết chi phí khấu hao cơ bản theo từng loại tài sản cố định trong năm N;

c2) Tổng chi phí tài chính và các khoản chênh lệch tỷ giá năm N: Bảng tính chi tiết chi phí tài chính, chi tiết lãi vay và các khoản chênh lệch tỷ giá trong năm N.

d) Thuyết minh và tính toán tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng cho phép năm N của Đơn vị truyền tải điện, bao gồm:

d1) Tổng chi phí vật liệu năm N: Thuyết minh và bảng tính chi phí vật liệu ước thực hiện của năm N-1 và dự kiến của năm N theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 14/2025/TT-BCT;

d2) Tổng chi phí nhân công năm N: Thuyết minh và bảng tính chi phí tiền lương theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 14/2025/TT-BCT;

d3) Tổng chi phí sửa chữa lớn năm N: Thuyết minh và bảng tính chi phí sửa chữa lớn trong năm N theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 14/2025/TT-BCT;

d4) Tổng chi phí dịch vụ mua ngoài năm N: Thuyết minh và bảng tính chi phí dịch vụ mua ngoài theo các hạng mục ước thực hiện năm N-1 và dự kiến của năm N theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư số 14/2025/TT-BCT;

d5) Tổng chi phí bằng tiền khác năm N: Thuyết minh và bảng tính chi phí bằng tiền khác ước thực hiện năm N-1 và dự kiến cho năm N theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Thông tư số 14/2025/TT-BCT.

đ) Thuyết minh và tính toán tổng doanh thu truyền tải điện cho phép năm N, trong đó phân tách rõ tổng doanh thu truyền tải điện cho phép của từng Đơn vị truyền tải điện.

2.3. Các tài liệu kèm theo, bao gồm:

a) Danh mục và giá trị các dự án đầu tư đã hoàn thành, dự kiến đưa vào vận hành đến ngày 31 tháng 12 năm N-1 và năm N (theo từng tháng) phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và kế hoạch mở rộng lưới truyền tải điện hằng năm của Đơn vị truyền tải điện đã được duyệt;

b) Bảng tổng hợp về số lao động năm N-1 và kế hoạch năm N;

c) Báo cáo về việc thực hiện sửa chữa lớn tài sản cố định năm N-1 và dự kiến năm N;

d) Báo cáo tài chính năm N-2 đã được kiểm toán do Cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo thuyết minh;

đ) Định mức các thành phần chi phí sử dụng trong hồ sơ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.4. Trong trường hợp có báo cáo tài chính được kiểm toán năm N-1, các số liệu năm N-1 quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 14/2025/TT-BCT được lấy theo số liệu cập nhật theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Tổng thời gian xử lý

Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày Đơn vị truyền tải điện cung cấp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 14/2025/TT-BCT, Cục ĐL có trách nhiệm thẩm định hồ sơ giá dịch vụ truyền tải điện và được sử dụng tư vấn để thẩm định hồ sơ giá dịch vụ truyền tải điện trong trường hợp cần thiết, trình

Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện năm N. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Cục ĐL trình, Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện.

5. Nơi tiếp nhận và trả kết quả

- Nơi tiếp nhận: Bộ Công Thương.
- Kết quả được trả qua hệ thống imoit hoặc dịch vụ bưu chính công ích.

6. Lệ phí: Không quy định.

7. Quy trình chi tiết giải quyết công việc

Xem trang bên →

7.1. Lưu đồ quy trình phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện

STT	Trách nhiệm thực hiện	Trình tự thực hiện	Mô tả/Biểu mẫu	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
1	VT, LĐC	Tiếp nhận hồ sơ	7.2.1	
2	VT, CVTL, LĐ GD	Bàn giao hồ sơ, phân công nhiệm vụ	7.2.2	
3	CVTL	Kiểm tra hồ sơ đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện	7.2.3	07
4	CVTL, LĐ GD	Chưa đầy đủ Xem xét Văn bản đề nghị bổ sung	7.2.4 BM.QT.12.01	
5	CVTL, ĐVPH, LĐ GD	Thực hiện thẩm định	7.2.5 BM.QT.12.02	25
6	CVTL, LĐ GD, LĐC	Lập hồ sơ phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện	7.2.6	
7	Lãnh đạo Bộ	Ký ban hành Quyết định phê duyệt	7.2.7	07
8	VT, LĐ GD	Lưu hồ sơ	7.2.8	

7.2. Diễn giải Lưu đồ

Lưu đồ quy trình trên áp dụng trong tiếp nhận, thẩm định và trình phê duyệt giá truyền tải điện hằng năm và điều chỉnh giá truyền tải điện trong năm (nếu có) theo quy định tại Thông tư số 14/2025/TT-BCT.

Lưu đồ quy trình bao gồm các bước sau:

7.2.1. Tiếp nhận hồ sơ

Văn thư thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện. Hồ sơ đề nghị sau khi được LĐC xem xét, cho ý kiến chỉ đạo sẽ chuyển đến phòng GD để xử lý và giải quyết.

7.2.2. Bàn giao hồ sơ, phân công nhiệm vụ

Sau khi phòng GD nhận được ý kiến chỉ đạo của LĐC kèm theo hồ sơ đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện từ VT, LĐ GD có trách nhiệm phân công CVTL kiểm tra, xem xét, hồ sơ đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện.

7.2.3. Kiểm tra hồ sơ đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện của CVTL

Trên cơ sở phân công của LĐ GD, CVTL có trách nhiệm kịp thời kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 14/2025/TT-BCT.

7.2.4. Xem xét tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: CVTL có trách nhiệm báo cáo LĐ GD để tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện;

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ: CVTL có trách nhiệm soạn thảo công văn yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo LĐ GD thông qua nội dung công văn. CVTL chuyển văn bản đến VT để trình LĐC xem xét, cho ý kiến chỉ đạo. Sau khi LĐC ký công văn, VT có trách nhiệm gửi công văn tới Đơn vị truyền tải điện để hoàn thiện hồ sơ.

Mẫu công văn thực hiện theo biểu mẫu BM.QT.12.01 ban hành kèm theo Quy trình này.

7.2.5. Thực hiện thẩm định

LĐ GD có trách nhiệm chỉ đạo CVTL tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện, mời ĐVPH tham gia thẩm định hoặc lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có).

Mẫu báo cáo thẩm định thực hiện theo biểu mẫu BM.QT.12.02 ban hành kèm theo Quy trình này.

7.2.6. Lập hồ sơ trình phê duyệt giá truyền tải điện

a) CVTL lập bộ hồ sơ bao gồm:

- Phiếu trình công việc trình Lãnh đạo Bộ xem xét, giải quyết.
- Báo cáo thẩm định của Cục.
- Dự thảo Quyết định phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện (*biểu mẫu BM.QT.12.03*).
- Các tài liệu có liên quan kèm theo (nếu có).

Hồ sơ được trình LĐ GD, sau đó trình LĐC xem xét ký để trình Lãnh đạo Bộ ký duyệt.

b) Trường hợp LDC có yêu cầu chỉnh sửa, thay đổi nội dung các tài liệu tại hồ sơ trình phê duyệt giá truyền tải điện, Phòng GD có trách nhiệm hoàn thiện theo các yêu cầu của LDC.

c) LDC có trách nhiệm ký Báo cáo thẩm định của Cục, ký tắt Quyết định, ký Phiếu trình giải quyết công việc trình Lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt.

7.2.7. Trình Lãnh đạo phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện

Việc trình Lãnh đạo Bộ xem xét ký ban hành giá dịch vụ truyền tải điện được Phòng GD phối hợp Văn phòng Cục thực hiện theo trình tự quy định tại Quy chế công tác văn thư của Cục ĐL.

Sau khi Bộ trưởng (hoặc Thứ trưởng được ủy quyền) ký Quyết định phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện, CVTL phối hợp Văn phòng Cục làm thủ tục ban hành tại Văn thư Bộ và chuyển cho VT để gửi cho các đơn vị có liên quan.

7.2.8. Lưu hồ sơ

a) CVTL và Phòng GD có trách nhiệm chuyển toàn bộ nội dung của hồ sơ đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện đã hoàn thành sang dạng file mềm để lưu trữ tập trung vào máy tính của Phòng GD, đồng thời lưu trữ hồ sơ đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện (bản giấy) vào tủ tài liệu của Phòng GD;

b) Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, phòng GD có trách nhiệm nộp lưu Hồ sơ phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện (bản gốc) đã hoàn thành trong năm vào Lưu trữ Cục;

c) Trường hợp cần giữ lại hồ sơ khi hết hạn phải nộp lưu quy định tại điểm b khoản này, phòng GD có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Cục cho phép thực hiện. Thời gian tiếp tục được giữ lại hồ sơ tại phòng GD không quá 02 năm kể từ năm hoàn thành nhiệm vụ thẩm định và trình phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện;

d) Sau thời hạn trên, CVTL có trách nhiệm thực hiện thủ tục nộp lưu hồ sơ phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện (bản gốc) vào Lưu trữ Cục theo quy định tại Quy chế công tác Lưu trữ Cục ĐL bao gồm:

- Các tài liệu tại hồ sơ trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt tại mục V.7.2.6;
- Quyết định phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện.

V. HỒ SƠ LƯU

TT	Tên hồ sơ	Trách nhiệm, nơi lưu	Thời gian lưu
1.	Hồ sơ phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện	Lưu trữ Cục ĐL	20 năm

VI. CÁC BIỂU MẪU

Ban hành kèm theo Quy trình này các biểu mẫu áp dụng trong quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện, gồm có:

- BM.QT.12.01: Công văn đề nghị đơn vị cung cấp tài liệu để phục vụ công tác thẩm định giá dịch vụ truyền tải điện.

- BM.QT.12.02: Báo cáo thẩm định của Cục Điện lực về giá dịch vụ truyền tải điện.

- BM.QT.12.03: Quyết định phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện của Bộ trưởng Bộ Công Thương./.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỆN LỰC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐL-GĐ
V/v cung cấp tài liệu thẩm định
giá dịch vụ truyền tải điện

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi:⁽¹⁾

Cục Điện lực nhận được văn bản số ngày ... tháng ... năm ... của⁽¹⁾ về việc đề nghị thẩm định và trình phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện năm, Cục Điện lực đề nghị⁽¹⁾ giải trình và cung cấp bổ sung tài liệu để phục vụ thẩm định giá dịch vụ truyền tải điện năm theo chi tiết tại Phụ lục đính kèm⁽²⁾.

Báo cáo và tài liệu bổ sung gửi về Cục Điện lực trước ngày ... tháng ... năm ... theo địa chỉ: Số 23 phố Ngô Quyền, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội; email:.....⁽³⁾/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng⁽⁴⁾ (để b/c);
- Lưu: VT, GD.

CỤC TRƯỞNG

(ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Đơn vị đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện.

⁽²⁾ Tùy thuộc vào hồ sơ đơn vị cung cấp, sẽ có yêu cầu tài liệu, số liệu cụ thể kèm theo công văn yêu cầu đơn vị cung cấp tài liệu.

⁽³⁾ Địa chỉ email của cán bộ thụ lý.

⁽⁴⁾ Tên Thứ trưởng phụ trách Cục.

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-ĐL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Giá dịch vụ truyền tải điện năm... (tên đơn vị nộp hồ sơ)

Kính gửi: Bộ trưởng

Ngày.... tháng ... năm ..., Cục Điện lực đã nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện năm ... kèm theo văn bản đề nghị của ... [tên tổ chức nộp hồ sơ] số .../... ngày ... tháng ... năm Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện, Cục Điện lực kính báo cáo Bộ trưởng kết quả thẩm định như sau:

1. Nội dung đề nghị của ... [tên đơn vị nộp hồ sơ]

...

2. Quá trình thẩm định

...

3. Ý kiến thẩm định của Cục Điện lực

...

4. Kết luận và kiến nghị

...

Trên đây là kết quả thẩm định giá dịch vụ truyền tải điện năm... của ...: [tên tổ chức nộp hồ sơ], Cục Điện lực kính báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng⁽¹⁾ (để b/c);
- Lưu VT, GĐ.

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên Thứ trưởng phụ trách Cục.

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện năm****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG***Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;**Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;**Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện;**Xét đề nghị của.....⁽¹⁾ tại văn bản số⁽²⁾ ngày⁽³⁾;**Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện năm của ...⁽¹⁾ là ... đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).**Điều 2.** ... [Các nội dung khác có liên quan nếu có]**Điều 3.** Thời gian áp dụng giá dịch vụ truyền tải điện tại Điều 1 Quyết định này từ ngày 01 tháng 01 năm ... đến hết ngày 31 tháng 12 năm ...**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực, ..., các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thứ trưởng....⁽⁴⁾;
- Lưu VT, ĐL.

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên đơn vị nộp hồ sơ.⁽²⁾ Số văn bản của đơn vị nộp hồ sơ đề xuất duyệt giá dịch vụ truyền tải điện.⁽³⁾ Ngày ban hành văn bản của đơn vị nộp hồ sơ đề xuất duyệt giá truyền tải điện.⁽⁴⁾ Tên Thứ trưởng phụ trách Cục.